**Tiết** 58; 59

**TÊN BÀI DẠY: BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Vẽ biểu đồ cột kép; đọc dữ liệu từ biểu đồ cột kép.

- Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.

**2. Về năng lực:**

- Hình thành năng lực giao tiếp toán học, sử dụng ngôn ngữ toán.

- Hình thành, phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học cho học sinh.

- Hình thành năng lực tính toán.

- Hình thành năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập,

- Trung thực: thể hiện ở bài toán vận dụng thực tiễn cần trung thực.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thiết bị dạy học: Thước vẽ, bảng phụ, phiếu học tập, bảng nhóm

- Học liệu: Sách giáo khoa, sách bài tập, …

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a) Mục tiêu:*** HS được tái hiện biểu đồ cột thông qua hoạt động cá nhân.

***b) Nội dung:*** giáo viên đưa ra hình ảnh hai biểu đồ cột, HS quan sát và bước đầu so sánh được giữa các cột.

***c) Sản phẩm:*** Kết luận rút ra sau khi quan sát biểu đồ.

***d) Tổ chức thực hiện:*** Hoạt động cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Học sinh hoạt động cá nhân.  - Hãy quan sát biểu đồ cột ở Hình 9 và Hình 10. Nhận xét so sánh số huy chương đạt được của hai đoàn Việt Nam và Thái Lan.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - quan sát biểu đồ cột ở Hình 9 và Hình 10, so sánh sánh số huy chương đạt được của hai đoàn Việt Nam và Thái Lan.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời miệng nhiệm vụ trên.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  -Hs khác nhận xét.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  - GV chốt lại kiến thức  Số huy chương vàng: Việt Nam nhiều hơn Thái Lan: 6 HCV  Số huy chương bạc: Việt Nam kém Thái Lan 18 HCB  Số huy chương đồng: Việt Nam ít hơn Thái Lan: 18 HCĐ  ĐVĐ vào bài:  *Để dễ dàng so sánh kết quả của hai đoàn thể thao Việt Nam và Thái Lan, người ta thường ghép hai biểu đồ cột này lại vào một biểu đồ mới như hình 10 được gọi là biểu đồ cột kép.* | h  A  B  C  H  a  b  c  c’  b’  h  A  B  C  H  a  b  c  c’  b’ |

**B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

***a) Mục tiêu:***

- Vẽ biểu đồ cột kép; đọc dữ liệu từ biểu đồ cột kép.

- Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.

***b) Nội dung:***

1. Vẽ biểu đồ cột kép

2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép

***c) Sản phẩm:***

Bài làm, các nhận xét

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập1**.  -Hoạt động cặp đôi  - Đọc và nghiên cứu kĩ HDH- trang 11  - Từ đó nêu các bước vẽ biểu đồ cột kép  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc, nghiên cứu kĩ HDH- trang 11  -Viết được các bước vẽ biểu đồ cột kép vào vở.  -Thống nhất kết quả cùng cặp đôi  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện cặp đôi đọc kết quả của nhiệm vụ  - Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS.  Giáo viên chốt lại kiến thức.  Các bước vẽ biểu đồ cột kép.  => Cho điểm thường xuyên  - Vẽ các trục: trục nằm ngang biểu diễn các đối tượng (các loại); trục thẳng đứng biểu diễn số lượng.  - Với mỗi loại vẽ hai cột hình chữ nhật cạnh nhau, chiều rộng bằng nhau, độ cao tùy thuộc vào giá trị có được.  - Tô màu hoặc gạch chéo để phân biệt hai lớp và ghi chú thích  - Đặt tên cho biểu đồ. | 1. Vẽ biểu đồ cột kép   - Vẽ các trục: trục nằm ngang biểu diễn các đối tượng (các loại); trục thẳng đứng biểu diễn số lượng.  - Với mỗi loại vẽ hai cột hình chữ nhật cạnh nhau, chiều rộng bằng nhau, độ cao tùy thuộc vào giá trị có được.  - Tô màu hoặc gạch chéo để phân biệt hai lớp và ghi chú thích  - Đặt tên cho biểu đồ. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập2**.  Hoạt động nhóm  - Đọc và nghiên cứu kĩ các ví dụ - trang 12  - Thảo luận nhóm trả lời lần lượt các yêu cầu cho mỗi ý.  Nhóm 1,3,5: VD1  Nhóm 2,4,6: VD2  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc, nghiên cứu kĩ HDH- trang 12  - Thảo luận thống nhất kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS.  Giáo viên chốt lại kiến thức.  => Cho điểm thường xuyên  VD1:    a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên học sinh | Điểm Toán | Điểm Ngữ Văn | Điểm Tiếng Anh | | Huy | 10 | 7 | 8 | | Khôi | 8 | 8 | 9 |   b) Bạn Huy có điểm cao nhất là 10 điểm ở môn Toán.  VD2:    a) Tổng số lượt khách du lịch đến Hà Nội trong 4 năm trên là:    (triệu lượt khách)  b) Số lượt khách quốc tế đến Hà Nội năm 2018 tăng so với năm 2017 là:  (triệu lượt khách)  c) Số lượt khách du lịch đến Hà Nội năm 2018 là:  (triệu lượt khách)  Vì vậy thông tin của bài báo đó là không chính xác. | **2. Đọc biểu đồ**  **VD1:**  Kết quả thi một số môn học của Huy và Khôi được biểu diễn trong biểu đồ cột kép (hình 12)  a) Hãy hoàn thành số liệu trong bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên học sinh | Điểm Toán | Điểm Ngữ Văn | Điểm Tiếng Anh | | Huy | ? | ? | ? | | Khôi | ? | ? | ? |   b) Điểm kiểm tra cao nhất thuộc về bạn nào và ở môn nào?  HD  a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên học sinh | Điểm Toán | Điểm Ngữ Văn | Điểm Tiếng Anh | | Huy | 10 | 7 | 8 | | Khôi | 8 | 8 | 9 |   b) Bạn Huy có điểm cao nhất là 10 điểm ở môn Toán.  **VD2:**  a) Tổng số lượt khách du lịch đến Hà Nội trong 4 năm trên là:    (triệu lượt khách)  b) Số lượt khách quốc tế đến Hà Nội năm 2018 tăng so với năm 2017 là:  (triệu lượt khách)  c) Số lượt khách du lịch đến Hà Nội năm 2018 là:  (triệu lượt khách)  Vì vậy thông tin của bài báo đó là không chính xác. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  Hoạt động cá nhân  - Đọc và nghiên cứu kĩ làm bài tập- trang 13  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc, nghiên cứu kĩ HDH- trang 13  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày, thuyết trình nội dung bài. **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS.  Giáo viên chốt lại kiến thức.  a)  Môn thể thao nào có nhiều học sinh thích chơi nhất là bóng đá.  b)  Tổng số học sinh của lớp 6C là:  (học sinh)  => Cho điểm thường xuyên | **Bài tập:**    Biểu đồ cột kép biểu diễn số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp 6C có sở thích chơi một số môn thể thao: bóng đá, bóng rổ, bơi. Biết rằng mỗi học sinh chỉ nêu một môn thể thao yêu thích nhất.  a) Môn thể thao nào có nhiều học sinh thích chơi nhất?  b) Tính tổng số học sinh của lớp 6C  HD  a)  Môn thể thao nào có nhiều học sinh thích chơi nhất là bóng đá.  b)  Tổng số học sinh của lớp 6C là:  (học sinh) |

**C. Hoạt động 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:*** Hs vận dụng được kiến thức về biểu đồ cột kép để làm một số bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** Một số bài tập về biểu đồ cột kép.

***c) Sản phẩm:*** Hs làm được các bài toán về biểu đồ cột kép

***d) Tổ chức thực hiện:*** Giao nhiệm vụ theo cá nhân, nhóm, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập1**.  -Hoạt động nhóm  GV: Treo bảng phụ ghi bài tập 1. Yêu cầu HS thực hiện.  GV: Hướng dẫn cho HS cách suy luận tìm đáp án đúng  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  -HS làm bài tập 1.  - Thảo luận thống nhất kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện nhóm trình bày  - HS còn lại chú ý theo dõi,quan sát nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS => Cho điểm thường xuyên  - GV chốt lại kiến thức  a) Trong ba buổi đầu tiên, số học viên dùng nước giải khát ở mỗi buổi nhiều nhất là 38 cốc; ít nhất là 22 cốc.  b) Khóa (KTNN) luôn dùng nhiều nước hơn khóa (KTCN), cụ thể mỗi buổi như sau:  Buổi 1: hơn 10 cốc  Buổi 2: hơn 14 cốc  Buổi 3: hơn 16 cốc  Có thể do xu hướng hiện nay KTCN phát triển mạnh hơn KTNN nên thu hút đông người tham gia học hơn.  c) phương án phù hợp nhất: 60 cốc nước giải khát. | Bài tập 1:   a) Trong ba buổi đầu tiên, số học viên dùng nước giải khát ở mỗi buổi nhiều nhất là 38 cốc; ít nhất là 22 cốc.  b) Khóa (KTNN) luôn dùng nhiều nước hơn khóa (KTCN), cụ thể mỗi buổi như sau:  Buổi 1: hơn 10 cốc  Buổi 2: hơn 14 cốc  Buổi 3: hơn 16 cốc  Có thể do xu hướng hiện nay KTCN phát triển mạnh hơn KTNN nên thu hút đông người tham gia học hơn.  c) phương án phù hợp nhất: 60 cốc nước giải khát. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  -Hoạt động nhóm  GV: Treo bảng phụ bài tập 2. Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm bài tập 2.  - Thảo luận thống nhất kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện nhóm trình bày  - HS còn lại chú ý theo dõi,quan sát nhận xét bài làm của bạn.  => Cho điểm thường xuyên  **\* Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  - GV chốt lại kiến thức  a) Trong cả hai ngày thì:  Cửa hàng 1 bán được 14 chiếc áo.  Cửa hàng 2 bán được 7 chiếc áo.  b)  Thấy trong 2 ngày cửa hàng 1 bán nhiều áo hơn cửa hàng 2  Mà số tiền lãi cũng nhiều hơn.  Bởi vậy nhận định: *“Bán được càng nhiều áo thì lãi càng nhiều”* là hợp lý. | Bài tập 2:    a) Trong cả hai ngày thì:  Cửa hàng 1 bán được 14 chiếc áo.  Cửa hàng 2 bán được 7 chiếc áo.  b)  Thấy trong 2 ngày cửa hàng 1 bán nhiều áo hơn cửa hàng 2  Mà số tiền lãi cũng nhiều hơn.  Bởi vậy nhận định: *“Bán được càng nhiều áo thì lãi càng nhiều”* là hợp lý. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân  - HS làm bài tập 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm bài tập 3  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS: đứng tại chỗ trả lời và giải thích cách làm  - HS còn lại chú ý theo dõi, quan sát nhận xét bài làm của các bạn  => Cho điểm thường xuyên  **\* Kết luận, nhận định:**  -GV: Đánh giá và khái quát lại các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác  - GV chốt lại kiến thức  a) Mỗi cửa hàng đều bán được ti vi trong tháng 6 nhiều hơn trong tháng 5.  b) Cột tháng 5 và cột tháng 6 của cửa hàng 3 cao nhất nên cửa hàng 3 bán được nhiều ti vi nhất trong cả tháng 5 và tháng 6.  Cả 4 nhận xét đều có thể đúng nên cửa hàng 3 mới bán được nhiều nhất trong cả hai tháng.  c) Tổng số ti vi của 3 cửa hàng bán được trong tháng 5 là:  (chiếc)  Tổng số ti vi của 3 cửa hàng bán được trong tháng 6 là:  (chiếc)  Số lượng Ti vi cả ba cửa hàng bán trong tháng 6 nhiều hơn tháng 5 là:  (chiếc)  Do World Cup 2018 diễn ra vào tháng 6 nên làm tăng nhu cầu sử dụng ti vi đáng kể.  d) Nên chọn tháng 6 vì năm đó cũng diễn ra giải bóng đá World Cup 2038 | Bài tập 3    a) Mỗi cửa hàng đều bán được ti vi trong tháng 6 nhiều hơn trong tháng 5.  b) Cột tháng 5 và cột tháng 6 của cửa hàng 3 cao nhất nên cửa hàng 3 bán được nhiều ti vi nhất trong cả tháng 5 và tháng 6.  Cả 4 nhận xét đều có thể đúng nên cửa hàng 3 mới bán được nhiều nhất trong cả hai tháng.  c) Tổng số ti vi của 3 cửa hàng bán được trong tháng 5 là:  (chiếc)  Tổng số ti vi của 3 cửa hàng bán được trong tháng 6 là:  (chiếc)  Số lượng Ti vi cả ba cửa hàng bán trong tháng 6 nhiều hơn tháng 5 là:  (chiếc)  Do World Cup 2018 diễn ra vào tháng 6 nên làm tăng nhu cầu sử dụng ti vi đáng kể.  d) Nên chọn tháng 6 vì năm đó cũng diễn ra giải bóng đá World Cup 2038 |

**D. Hoạt động 4: Vận dụng**

***a) Mục tiêu:*** Học sinh tìm hiểu thêm về biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị

***b) Nội dung:*** Đọc hiểu các ví dụ về biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị.

***c) Sản phẩm:*** Học sinh hiểu về biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị

***d) Tổ chức thực hiện:*** Hoạt động cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:**  -Hoạt động cá nhân  - Đọc và tìm hiểu thêm về biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc hiểu ví dụ  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Một HS đứng tại chỗ nêu ý hiểu về biểu tìm hiểu thêm về biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  => Cho điểm thường xuyên | Biểu đồ cột kép với hai loại đơn vị    a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên học sinh | Chi | Minh | Tuấn | | Cân nặng (kg) | 32 | 35 | 40 | | Chiều cao (cm) | 138 | 140 | 143 |   b) Cả ba bạn Chi, Minh, Tuấn đều có chiều cao và cân nặng đạt chuẩn. |
| **Hướng dẫn tự học ở nhà**  - GV giao nhiệm vụ này cho học sinh về nhà tiết sau sẽ báo cáo trước lớp kết quả mình làm | + Học bài, xem lại các bài tập đã giải.  + Hướng dẫn giải bài…  + Xem lại lí thuyết bài học.  + Chuẩn bị kiến thức bài 3: Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản. |